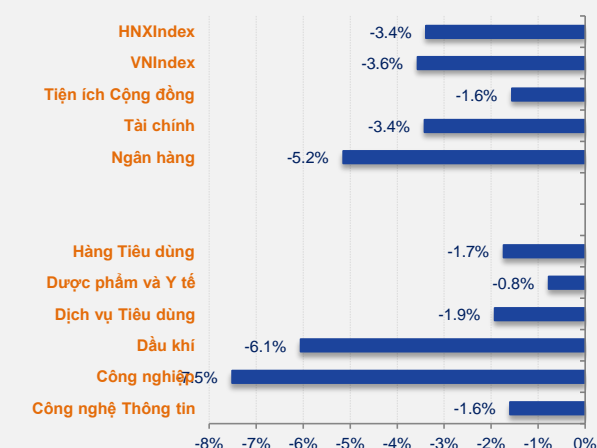


WEEKLY WRAP

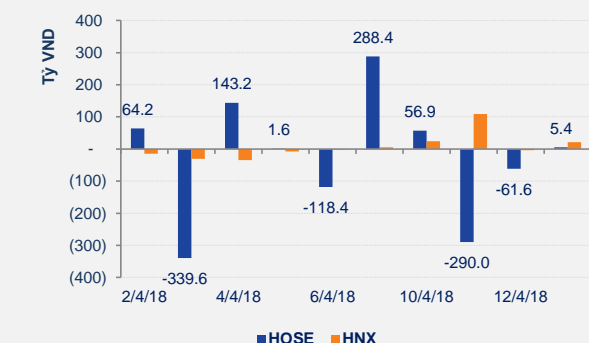
Tuần GD từ: 9/4/2018 - 13/4/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,157.14	↓ -3.6%	133.34	↓ -3.4%
KLGD (trCP)	1,197.44	↓ -2.3%	318.00	↑ 6.2%
GTGD (tỷ VND)	39,600.47	↑ 1.4%	5,499.09	↓ -1.2%
Tổng cung (trCP)	1,879.37	↑ 0.7%	513.52	↑ 5.5%
Tổng cầu (trCP)	1,758.53	↓ -1.1%	458.36	↑ 10.8%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	127.45	↑ 18.2%	22.50	↑ 167.8%
KL bán (trCP)	135.17	↑ 20.6%	13.34	↓ -10.2%
GT mua (tỷ VND)	6,858.83	↑ 21.8%	381.38	↑ 136.9%
GT bán (tỷ VND)	6,859.70	↑ 16.6%	225.09	↓ -10.3%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Đà tăng điểm liên tiếp 8 tuần của thị trường chính thức bị chặn lại trong tuần này khi các cổ phiếu trụ cột trong giai đoạn qua mà tiêu biểu nhất là nhóm ngân hàng bị chốt lời mạnh mẽ. VN-Index trong tuần đã có mức cao mới tại 1.211,34 điểm vào phiên 10/4 trước khi đảo chiều sau đó. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 42,82 điểm (-3,6%) xuống 1.157,14 điểm; HNX-Index giảm 4,68 điểm (-3,4) xuống 133,34 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ với hơn 9.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 1,4% lên 39.600 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 2,3% xuống 1.197 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 1,2% xuống 5.499 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 6,2% lên 318 triệu cổ phiếu. Thị trường điều chỉnh tương đối trong tuần qua khiến tất cả các nhóm ngành lớn đều giảm. Nhóm trụ cột thị trường ngân hàng giảm 5,2% giá trị vốn hóa, các mã tiêu biểu đều giảm giá như VCB (-7,6%), CTG (-4,2%), BID (-4,5%), MBB (-9,6%), VPB (-5,9%), ACB (-4,7%)...Nhóm cổ phiếu tài chính giảm 3,4% vốn hóa bao gồm các mã thuộc ngành bất động sản như VIC (-3,6%), NVL (-2,6%); chứng khoán như SSI (-1,4%), HCM (-8%), VCI (-8,4%); bảo hiểm như BVH (-3,1%) đều không thể đi ngược với xu hướng thị trường. Nhóm dầu khí giảm 6,1% vốn hóa với diễn biến phân hóa mạnh trong ngành với việc PLX (-7,8%), PVC (-16,5%), PVE (-1,4%) giảm điểm, các mã còn lại đều tăng như PVD (+6%), PVS (+3,4%), PVB (+0,7%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường ngập ngừng trước ngưỡng 1.200 điểm vào đầu tuần mà không thể vượt qua được, các tin tức xấu từ tình hình thế giới đã như một chất xúc tác thúc đẩy các nhà đầu tư mạnh tay chốt lời trong phiên 11/4. Một phiên hồi phục kỹ thuật sau đó là không đủ để lôi kéo dòng tiền tham gia lại vào thị trường đã khiến lực bán tiếp tục tăng trong phiên cuối tuần đưa chỉ số VN-Index về gần ngưỡng tâm lý 1.150 điểm. Thị trường hiện tại đang khá mong manh với mức rủi ro cao; tuy nhiên, những nhịp hồi phục sẽ vẫn diễn ra. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (16/04-20/04), VN-Index có thể sẽ có nhịp hồi phục với vùng kháng cự trong khoảng 1.170-1.200 điểm. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng nhịp phục hồi này của thị trường sẽ khó bền vững và những phiên tăng điểm sẽ là cơ hội để nhà đầu tư ngắn hạn giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt, có triển vọng tăng trưởng tích cực và tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 9/4/2018 - 13/4/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm sau khi đã đạt được mức cao mới trong tuần qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.211,34 điểm và 1.153,73 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 42,82 điểm (-3,6%) xuống 1.157,14 điểm.

TYA là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 15% từ 14.900 đồng lên 17.200 đồng, tiếp theo là TPC với mức tăng 13,5% từ 11.100 đồng lên 12.600 đồng. Ở chiều ngược lại, TLD là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 20% từ 13.150 đồng xuống 10.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm sau khi đã chạm đến mức cao mới trong tuần qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với bốn phiên giảm điểm và một phiên hồi phục. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 138,7 điểm và 132,9 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 4,68 điểm (-3,4%) xuống 133,34 điểm.

SDG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 58% từ 14.900 đồng lên 23.600 đồng, tiếp theo là NRC với mức tăng 46% từ 30.000 đồng lên 43.800 đồng. Ở chiều ngược lại, V21 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 19.500 đồng xuống 13.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 0,88 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,72 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là SBT với 9,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HAG với 6,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 11,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 156,28 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 9,16 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 15 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 3,3 triệu cổ phiếu.

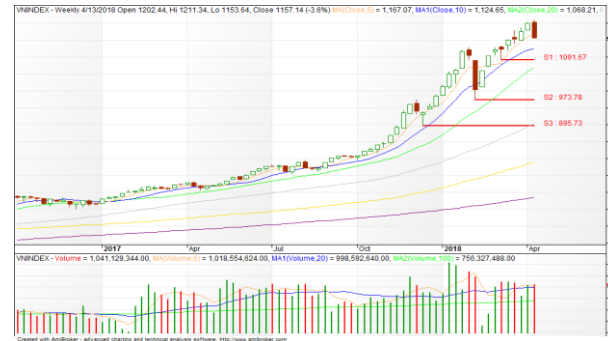
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

WTO: Chủ nghĩa bảo hộ thương mại sẽ hủy hoại thành quả tăng trưởng thương mại toàn cầu

Tổ chức Thương mại Thế giới cảnh báo tăng trưởng thương mại sẽ bị hủy hoại nếu các chính phủ thực thi các biện pháp bảo hộ thương mại.

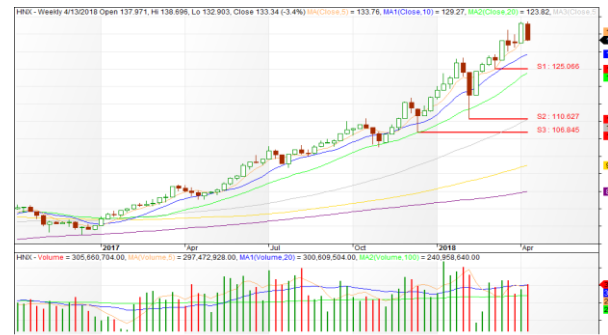
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index điều chỉnh trở lại sau 8 tuần liên tiếp tăng trước đó và chỉ số hiện đã lùi gần về ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 1.150 điểm. Cây nến tuần đồ lớn với phần bóng trên và dưới khá nhỏ cho thấy bên bán đã kiểm soát thị trường trong tuần qua và mọi nỗ lực bắt đáy chưa mang lại hiệu quả. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.130 điểm (MA10) và ngưỡng kháng cự tại 1.170 điểm (MA5). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 905 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (16/04-20/04), VN-Index có thể sẽ hồi phục để chỉ số tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.170-1.200 điểm và áp lực bán trong vùng này sẽ tăng mạnh.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index điều chỉnh trở lại sau 2 tuần tăng liên tiếp trước đó và hiện chỉ số đã lùi gần về mốc 133 điểm. Cây nến tuần đồ lớn với phần bóng trên và dưới không đáng kể cho thấy bên bán đã kiểm soát thị trường trong tuần qua và nỗ lực bắt đáy chưa mang lại kết quả. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực ngưỡng hỗ trợ tại 130 điểm (MA10) và ngưỡng kháng cự tại 134 điểm (MA5). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 110,5 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (16/04-20/04), HNX-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật để chỉ số tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 135-138 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,81 - 36,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 15 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố sáng 13/4 ở mức 22.492 VND, tăng 15 đồng với ngày 12/4.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,3 USD/ounce tương ứng 0,1% lên 1.343,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,1 điểm tương ứng 0,11% xuống 89,39 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2340 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4287 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,65 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,1 USD tương ứng 0,15% lên 67,17 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/4, chỉ số Dow Jones tăng 293,6 điểm tương ứng 1,21% lên 24.483,05 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 71,22 điểm tương ứng 1,01% lên 7.140,25 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 21,8 điểm tương ứng 0,82% lên 2.663,99 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDB	11,682,460	SBT	9,277,094
2	SSI	6,113,530	HAG	6,375,410
3	VRE	3,912,160	E1VFN30	6,350,030
4	STB	3,518,090	VCB	4,815,670
5	PVD	2,148,140	VIC	3,551,170

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	14,973,791	VGC	3,312,100
2	PVS	1,833,115	HUT	2,107,800
3	VPI	1,620,600	KLF	1,532,700
4	CEO	435,100	NDN	1,326,000
5	SHS	343,650	VCG	1,023,078

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	16.10	15.45	↓ -4.04%	65,061,650
SCR	13.56	12.55	↓ -7.48%	50,421,556
CTG	35.70	34.20	↓ -4.20%	46,628,070
FLC	6.11	5.78	↓ -5.40%	43,901,042
MBB	36.60	33.10	↓ -9.56%	43,251,210

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.30	13.20	↓ -0.75%	99,329,954
PVS	20.70	21.40	↑ 3.38%	24,448,990
ACB	50.90	48.50	↓ -4.72%	21,436,393
HUT	9.90	8.90	↓ -10.10%	13,879,099
CEO	15.50	15.30	↓ -1.29%	13,747,952

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TYA	14.90	17.20	2.3	↑ 15.44%
TPC	11.10	12.60	1.5	↑ 13.51%
VHG	1.19	1.34	0.2	↑ 12.61%
TVS	13.25	14.50	1.3	↑ 9.43%
DAH	4.62	5.00	0.4	↑ 8.23%

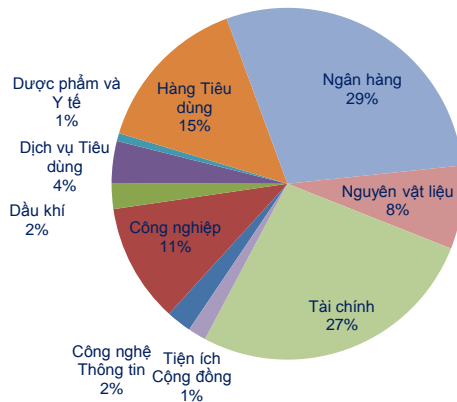
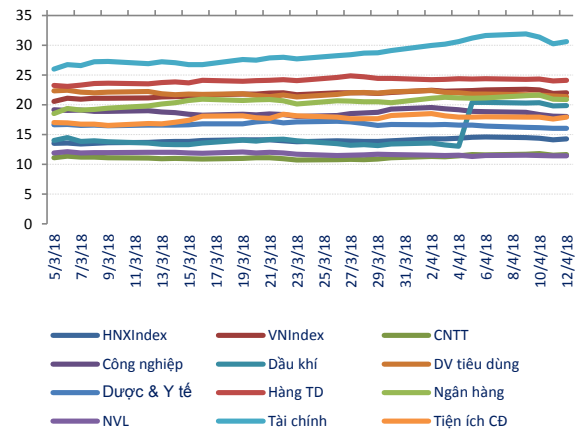
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	14.90	23.60	8.7	↑ 58.39%
NRC	30.00	43.80	13.8	↑ 46.00%
CLH	13.20	17.20	4.0	↑ 30.30%
SMT	22.40	28.60	6.2	↑ 27.68%
CCM	25.00	30.90	5.9	↑ 23.60%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TLD	13.15	10.50	-2.7	↓ -20.15%
ROS	132.00	107.00	-25.0	↓ -18.94%
HAX	23.30	20.00	-3.3	↓ -14.16%
LCM	0.92	0.79	-0.1	↓ -14.13%
LGC	20.65	17.75	-2.9	↓ -14.04%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
V21	19.50	13.00	-6.5	↓ -33.33%
SJC	12.00	8.60	-3.4	↓ -28.33%
PCG	9.80	7.70	-2.1	↓ -21.43%
ARM	55.00	44.60	-10.4	↓ -18.91%
X20	22.40	18.20	-4.2	↓ -18.75%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	65,061,650	5.2%	655	23.6	1.2
SCR	50,421,556	6.8%	938	13.4	1.0
CTG	46,628,070	12.0%	1,996	17.1	2.0
FLC	43,901,042	4.5%	553	10.5	0.4
MBB	43,251,210	12.5%	1,953	17.0	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	99,329,954	11.0%	1,179	11.2	1.0
PVS	24,448,990	6.7%	1,792	11.9	0.9
ACB	21,436,393	14.1%	1,953	24.8	3.1
HUT	13,879,099	10.6%	1,440	6.2	0.7
CEO	13,747,952	9.3%	1,379	11.1	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TYA	↑ 15.4%	15.8%	2,327	7.4	1.1
TPC	↑ 13.5%	9.1%	1,381	9.1	0.8
VHG	↑ 12.6%	-105.9%	-7,907	-	0.4
TVS	↑ 9.4%	24.8%	3,113	4.7	1.1
DAH	↑ 8.2%	7.3%	797	6.3	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDG	↑ 58.4%	18.1%	2,791	8.5	1.4
NRC	↑ 46.0%	34.2%	4,105	10.7	3.4
CLH	↑ 30.3%	20.2%	2,798	6.1	1.1
SMT	↑ 27.7%	14.7%	2,256	12.7	1.8
CCM	↑ 23.6%	26.4%	8,206	3.8	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	11,682,460	14.5%	1,966	25.4	3.3
SSI	6,113,530	14.7%	2,373	17.4	2.4
VRE	3,912,160	8.0%	824	61.7	3.7
STB	3,518,090	5.2%	655	23.6	1.2
PVD	2,148,140	0.3%	118	165.1	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	14,973,791	11.0%	1,179	11.2	1.0
PVS	1,833,115	6.7%	1,792	11.9	0.9
VPI	1,620,600	35.1%	4,424	9.5	3.6
CEO	435,100	9.3%	1,379	11.1	1.3
SHS	343,650	28.7%	3,696	5.8	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	336,572	8.8%	1,692	75.4	10.6
VNM	284,012	44.5%	7,096	27.6	12.2
GAS	244,986	23.0%	5,061	25.3	5.9
VCB	244,288	18.1%	2,527	26.9	4.6
SAB	146,084	35.1%	7,347	31.0	10.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	52,598	14.1%	1,953	24.8	3.1
VCS	19,440	58.4%	7,011	17.3	4.1
SHB	15,881	11.0%	1,179	11.2	1.0
VGC	10,581	10.8%	1,583	14.9	1.7
PVS	9,559	6.7%	1,792	11.9	0.9



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
7/2/2018	13/4/2018	23/2/2018	22/2/2018	E1VFN30	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
22/2/2018	13/4/2018	15/3/2018	14/3/2018	TDN	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2018	13/4/2018	14/3/2018	13/3/2018	S55	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2018	13/4/2018	21/3/2018	20/3/2018	SHI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/3/2018	13/4/2018	01/1/1900	26/3/2018	TTP	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2018	13/4/2018	13/4/2018	13/4/2018	CTP	Niêm yết thêm
11/4/2018	13/4/2018	16/4/2018	13/4/2018	SCR	Phát hành cổ phiếu
4/1/2018	14/4/2018	18/1/2018	17/1/2018	STC	Đại hội Đồng Cổ đông
9/2/2018	14/4/2018	8/3/2018	7/3/2018	VGS	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2018	14/4/2018	20/3/2018	19/3/2018	VDP	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2018	14/4/2018	22/3/2018	21/3/2018	MKP	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2018	14/4/2018	22/3/2018	21/3/2018	ABT	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2018	14/4/2018	15/3/2018	14/3/2018	TOT	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2018	14/4/2018	15/3/2018	14/3/2018	PTB	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2018	14/4/2018	20/3/2018	19/3/2018	NNC	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2018	14/4/2018	20/3/2018	19/3/2018	ADS	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2018	14/4/2018	20/3/2018	19/3/2018	SVG	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2018	14/4/2018	20/3/2018	19/3/2018	EAD	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2018	14/4/2018	20/3/2018	19/3/2018	CVT	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2018	14/4/2018	22/3/2018	21/3/2018	OPC	Đại hội Đồng Cổ đông
16/3/2018	14/4/2018	28/3/2018	27/3/2018	FUCTVGF1	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2018	14/4/2018	23/3/2018	22/3/2018	SDG	Đại hội Đồng Cổ đông
14/3/2018	14/4/2018	26/3/2018	23/3/2018	QBS	Đại hội Đồng Cổ đông
16/3/2018	14/4/2018	26/3/2018	23/3/2018	APS	Đại hội Đồng Cổ đông
21/3/2018	14/4/2018	28/3/2018	27/3/2018	TA3	Đại hội Đồng Cổ đông
12/3/2018	14/4/2018	28/3/2018	27/3/2018	TVS	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2018	14/4/2018	29/3/2018	28/3/2018	AME	Đại hội Đồng Cổ đông
21/3/2018	14/4/2018	29/3/2018	28/3/2018	NVP	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2018	14/4/2018	29/3/2018	28/3/2018	ALP	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2018	14/4/2018	29/3/2018	28/3/2018	TLC	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
